

**TAND HUYỆN ĐỊNH HOÁ**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09/9/2021.

*“V/v: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thiện Hoàng.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Lương Thị Bông.

2/ Ông Hoàng Đức Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXX - HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phan Th Ng, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Xóm VL 2, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Có mặt tại phiên tòa)*

Bị đơn: Chị Nông Thị Th, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm HB 3, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*(Vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn anh Phan Th Ng trình bày:*

Anh và chị Nông Thị Th kết hôn ngày 15/9/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, anh và chị Th có tìm hiểu nhau khoảng gần một năm, được sự đồng ý của hai gia đình, tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau cùng gia đình bố mẹ đẻ của anh Ng tại xóm VL 2, xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Cuộc sống vợ chồng có thời gian đầu chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra vào năm 2015. Nguyên nhân là do chị Th đi làm công ty ít khi về nhà, nên

anh có gửi con lại nhờ ông bà nội trông giúp và làm cùng chị Th một thời gian, nhưng mỗi khi quan tâm hỏi han thì chị tỏ thái độ lạnh nhạt, gây sự để vợ chồng xảy ra cãi vã. Anh nhận thấy chị Th có nhiều mối quan hệ với bạn bè ở bên ngoài khiến cho anh không tin tưởng chị, chị Th cũng không giải thích được những câu hỏi anh đưa ra về các mối quan hệ đó vì vậy anh chị thường xuyên to tiếng, chửi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Từ năm 2016, anh và chị sống ly thân, chị Th chuyển về sống tại xóm HB 3, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cùng bố mẹ đẻ của chị đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh cương quyết xin được ly hôn chị Th.

- Về con chung: Anh Ng xác định anh và chị Th có 01 con chung là Phan Thị Luyên, sinh ngày 29/8/2011. Hiện nay con chung đang sống cùng với anh Ng. Khi ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Th vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nông Thị Th trình bày:*

Chị và anh Ng kết hôn ngày 15/9/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã LV, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, chị và anh Ng có tìm hiểu nhau khoảng gần một năm, được sự đồng ý của hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra từ khoảng giữa năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng xích mích trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nhưng không ai thông cảm, chia sẻ với ai. Anh Ng nghe lời bạn bè về nhà ghen tuông, nghi ngờ, không tin tưởng chị, vì vậy vợ chồng có xảy ra to tiếng, cãi vã lẫn nhau. Đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân, chị trở về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống tại xóm HB 3, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh Ng kiên quyết ly hôn, chị đồng ý.

- Về con chung: Chị Th xác định chị và anh Ng có 01 con chung là Phan Thị L, sinh ngày 29/8/2011. Hiện nay con chung đang sống cùng với anh Ng. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th đồng ý.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, bị đơn đã vắng mặt tại phiên tòa, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của anh Ng, cho anh Ng được ly hôn chị Th; Về con chung: giao anh Ng nuôi con chung, về cấp dưỡng nuôi con anh Ng không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: anh Ng và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Ng phải nộp theo quy định của pháp luật;

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị Th, anh Ng đều vắng mặt, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đ đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. .

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Th Ng và chị Nông Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Th Ng nhận thấy: Quá trình chung sống, giữa anh Ng và chị Th nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh Ng và chị Th thường xuyên xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn, xúc phạm, xô sát lẫn nhau, dẫn đến anh Ng và chị Th đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay anh, chị không còn quan tâm đến nhau nữa dẫn đến việc anh Ng xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của anh Ng là có căn cứ, đúng thực tế cần được chấp nhận

- Xét về yêu cầu xin nuôi con của anh Phan Th Ng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh Ng và chị Th có 01 con chung là Phan Thị Luyên, sinh ngày 29/8/2011.

Quá trình giải quyết tại Tòa án anh Ng đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con và được chị Th nhất trí. Vì vậy, giao con chung là Phan Thị Luyên, sinh ngày 29/8/2011 cho anh Phan Th Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ng và chị Th đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Anh Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; 39; 147; 228; 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 9, Điều 51, 56, 58, 81, 82, và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Th Ng.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Th Ng được ly hôn chị Nông Thị Th.

2. *Về con chung:* Giao cháu Phan Thị L, sinh ngày 29/8/2011 cho chị anh Phan Th Ng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Chị Nông Thị Th có quyền đi lại thăm nom mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th do anh Ng tự nguyện không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Phan Th Ng và chị Nông Thị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Anh Phan Th Ng phải chịu 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005295 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Ng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã LV;
- Các đương sự;
- lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thiện Hoàng**